ATOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**54**/2017/ HNGĐ-ST
Ngày 25/08/2017
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân , ông Giáp Đức Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Ông Lê Văn Cường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/08/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2017/HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2017 về việc Không công nhận là vợ chồng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/08/2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc V có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống từ năm 1990, nhưng không đăng ký kết hôn, vì lúc đó bà cũng không nhớ vì sao không đi đăng ký kết hôn. Trước khi vợ chồng kết hôn có được tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn vào khoảng tháng 2/2017. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Vân thường xuyên rượu chè, cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Hiện nay bà không có ý định đi làm thủ tục đăng ký kết hôn với ông V. Nay tình cảm vợ chồng không còn bà đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông Vân.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 ;
2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 1996;

Hai con Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H đã trưởng thành không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết,

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại bản tự khai ông Nguyễn Ngọc V trình bày: Ông và bà H có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng có mâu thuẫn vào năm 2017, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không hòa hợp, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn tình cảm giành cho nhau, nay bà H xin ly hôn ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 ;

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 1996;

Hai con Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H đã trưởng thành không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết,

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

quyết.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã B thì được cung cấp thông tin: Ông Nguyễn Ngọc V và bà Trần Thị H tại sổ đăng ký kết hôn tại UBND xã B lưu giữ từ tháng 09/1990 cho đến nay không có tên bà Trần Thị H, ông Nguyễn Ngọc Vcó tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn, sổ đăng ký kết hôn từ thời điểm tháng 8/1990 trở về trước thì hiện nay UBND xã không còn lưu giữ. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật .

Tại phiên toà hôm nay bà Trần Thị H, ông Nguyễn Ngọc V vẫn có đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng, về con chung các con đã lớn không yêu cầu giải quyết, về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H:

- Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận bà Trần Thị H, ông Nguyễn Ngọc Vlà vợ chồng.
- Về án phí: Bà Trần Thị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đơn khởi kiện của bà Trần Thị H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị H ông Nguyễn Ngọc V có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 1990.Trước khi cưới ông, bà được tự do tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện. Khi cưới được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn là trái với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà Hồng khai cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 02/2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Vân thường xuyên rượu chè, cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Ông V đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Hồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Nay bà H, ông V đều đề nghị Tòa án

không công nhận bà H, ông V là vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, ông V là phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Ngọc V có 02 con chung là

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 ;

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 1996;

Hai con Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H đã trưởng thành không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết,

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: bà Trần Thị H, ông Nguyễn Ngọc V không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: bà Trần Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Xử:

Xử:

1. Không công nhận bà Trần Thị H, ông Nguyễn Ngọc V là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số AA/2015/0002449 ngày 18/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận bà Trần Thị H đã thi hành xong phần án phí DSST.

Chị Trần Thị H, anh Nguyễn Ngọc V có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS TP.Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP.Bắc Giang,
- UBND xã B,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thu Hà